

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC - GIÁO DỤC TRẺ THEO QUAN ĐIỂM CỦA MONTESSORI

Nguyễn Thị Nhân
Trường MN Cộng Hiền, Hải Phòng
Email: nhanhavb2013@gmail.com
Lê Thị Huế
Trường Mầm non Trung Lập, Hải Phòng
Email: lehuemntrunglap@gmail.com
Lương Thị Thu Hương
Trường Mầm non Tam Cường, Hải Phòng
Email: chieuhuong280375@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non ở Việt Nam, việc vận dụng quan điểm Montessori vào chăm sóc – giáo dục trẻ ngày càng được quan tâm. Nghiên cứu này tập trung khảo sát thực trạng và phân tích công tác quản lý hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo triết lý Montessori tại một số trường mầm non ở Hà Nội. Dữ liệu được thu thập từ 15 cán bộ quản lý, 50 giáo viên và 60 phụ huynh thông qua phiếu khảo sát Likert 5 mức, phỏng vấn bán cấu trúc và quan sát sư phạm. Kết quả phân tích cho thấy công tác lập kế hoạch được đánh giá cao nhất (Mean = 4.12), song khâu kiểm tra – đánh giá (Mean = 3.54) và phối hợp với phụ huynh (Mean = 3.61) vẫn còn hạn chế. Các giải pháp quản lý được đề xuất gồm: chuẩn hóa môi trường Montessori, đầu tư học cụ, bồi dưỡng giáo viên, tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường và đổi mới kiểm tra – đánh giá. Nghiên cứu góp phần khẳng định ý nghĩa của Montessori trong phát triển toàn diện trẻ mầm non và gợi mở hướng đi cho quản lý giáo dục tại Việt Nam.

Từ khóa: Montessori; quản lý giáo dục mầm non; chăm sóc – giáo dục trẻ; môi trường học tập; quản lý hoạt động.

MANAGEMENT OF CHILDCARE AND EDUCATION ACTIVITIES FROM THE MONTESSORI PERSPECTIVE

Nguyen Thi Nhan
Cong Hien Preschool, Hai Phong
Email: nhanhavb2013@gmail.com
Le Thi Hue
Trung Lap Preschool, Hai Phong
Email: lehuemntrunglap@gmail.com
Luong Thi Thu Huong
Tam Cuong Preschool, Hai Phong
Email: chieuhuong280375@gmail.com

Abstract: In the context of early childhood education reform in Vietnam, the application of the Montessori approach in child care and education has received increasing attention. This study focuses on examining the current situation and analyzing the management of child care and education activities based on Montessori philosophy in several preschools in Hanoi. Data were collected from 15 administrators, 50 teachers, and 60 parents through 5-point Likert scale questionnaires, semi-structured interviews, and classroom observations. The analysis results indicate that planning activities were rated the highest (Mean = 4.12), while assessment and evaluation (Mean = 3.54) and parent-school collaboration (Mean = 3.61) remained limited. Proposed management solutions include standardizing the Montessori environment, investing in teaching materials, enhancing teacher training, strengthening parent-school collaboration, and innovating assessment practices. The study highlights the significance of Montessori in fostering the holistic development of preschool children and suggests directions for educational management in Vietnam.

Keywords: Montessori; preschool education management; child care and education; learning environment; activity management.

Nhận bài: 01/07/2025

Phản biện: 22/07/2025

Duyệt đăng: 27/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và đổi mới giáo dục mầm non ở Việt Nam, việc tiếp cận và vận dụng các mô hình, triết lý giáo dục tiên tiến trên thế giới trở thành xu hướng tất yếu. Một trong những triết lý nổi bật, được áp dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia, là Montessori – do nữ bác sĩ và nhà giáo dục người Ý Maria Montessori khởi xướng từ đầu thế kỷ XX. Quan điểm này nhấn mạnh đến việc lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng sự

khác biệt cá nhân, khuyến khích tính tự lập, học tập thông qua trải nghiệm và phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần và cảm xúc.

Tại Việt Nam, Montessori ngày càng được quan tâm và áp dụng trong nhiều cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt là các trường tư thục và quốc tế. Tuy nhiên, việc triển khai còn gặp không ít khó khăn, như đội ngũ giáo viên thiếu đào tạo chuyên sâu, cơ sở vật chất chưa đồng bộ và công tác quản

lý còn nhiều lúng túng. Do đó, nghiên cứu quản lý hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo quan điểm Montessori là yêu cầu cấp thiết, vừa để hệ thống hóa cơ sở lý luận, vừa đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở Việt Nam.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Phương pháp Montessori do Maria Montessori (1870–1952) sáng lập, nhấn mạnh đến việc lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt cá nhân, và tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện thông qua hoạt động tự do trong môi trường được chuẩn bị sẵn (Montessori, 1967). Điểm cốt lõi của triết lý này là coi trẻ như những “người học tích cực”, có khả năng tự khám phá thế giới xung quanh, từ đó hình thành kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết cho sự phát triển lâu dài (Lillard, 2011). Montessori phân chia giai đoạn phát triển thành các “thời kỳ nhạy cảm”, trong đó trẻ dễ dàng tiếp thu những kỹ năng nhất định như ngôn ngữ, vận động, toán học hay kỹ năng xã hội.

Đặc trưng nổi bật của Montessori là: (i) môi trường học tập chuẩn bị có đầy đủ học cụ đặc thù, (ii) giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, quan sát thay vì áp đặt, (iii) trẻ được tự do lựa chọn hoạt động trong khuôn khổ có giới hạn, và (iv) nhấn mạnh đến tính tự lập, kỷ luật nội tâm và khả năng hợp tác. Các nghiên cứu quốc tế chứng minh Montessori có tác động tích cực đến sự phát triển nhận thức, kỹ năng xã hội và khả năng tự điều chỉnh của trẻ (Lillard & Else-Quest, 2006; Murray, 2011). Theo Montessori, chăm sóc và giáo dục là một quá trình thống nhất, trong đó trẻ không chỉ được bảo đảm sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh, mà còn được nuôi dưỡng trí tuệ, tình cảm và kỹ năng xã hội (Montessori, 1949). Trẻ ở độ tuổi mầm non (3–6 tuổi) cần được đặt trong một môi trường học tập và sinh hoạt hài hòa, nơi mọi hoạt động hằng ngày như ăn, ngủ, tự phục vụ, giao tiếp hay vui chơi đều có giá trị giáo dục.

Trong chăm sóc, phương pháp Montessori đề cao việc giúp trẻ hình thành thói quen tự lập như tự mặc quần áo, tự dọn bàn ăn, tự rửa tay trước bữa ăn. Đây không chỉ là kỹ năng chăm sóc bản thân, mà còn góp phần phát triển tính kỷ luật, trách nhiệm và sự tự tin. Trong giáo dục, Montessori hướng đến việc kích thích khả năng tư duy, sáng tạo, ngôn ngữ và toán học thông qua hoạt động trải nghiệm với học cụ. Điều này phù hợp với định hướng của UNESCO (2015) về giáo dục mầm non, trong đó nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm thực hành và lấy trẻ làm trung tâm trong phát triển toàn diện.

Quản lý giáo dục, theo Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012), bao gồm bốn chức năng cơ bản: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Khi áp dụng vào bối cảnh Montessori, công tác quản lý cần được điều chỉnh để phù hợp với triết lý và phương pháp này.

Lập kế hoạch: Nhà quản lý cần xây dựng kế hoạch chăm sóc – giáo dục dựa trên nguyên tắc Montessori, bao gồm bố trí môi trường học tập, chuẩn bị học cụ, thiết kế các hoạt động trải nghiệm và xác định mục tiêu phát triển phù hợp với từng nhóm tuổi.

Tổ chức: Quản lý việc sắp xếp lớp học, phân công giáo viên và nhân viên, đồng thời bảo đảm môi trường học tập an toàn, thẩm mỹ và thân thiện.

Chỉ đạo: Ban giám hiệu định hướng, hỗ trợ, bồi dưỡng giáo viên về lý thuyết và thực hành Montessori, khuyến khích đổi mới phương pháp và tạo động lực cho giáo viên.

Kiểm tra – đánh giá: Không chỉ đánh giá trẻ theo kết quả học tập mà còn theo quá trình, mức độ phát triển kỹ năng tự lập, giao tiếp, tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề.

Nghiên cứu của Herro và Quigley (2017) cho thấy, quản lý hiệu quả các hoạt động giáo dục theo định hướng Montessori cần kết hợp bồi dưỡng năng lực giáo viên, xây dựng môi trường học tập sáng tạo, đồng thời gắn kết chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng. Trong những năm gần đây, Montessori đã được nhiều trường mầm non tư thục, quốc tế và một số trường công lập thí điểm áp dụng. Thuận lợi chính là triết lý này phù hợp với định hướng lấy trẻ làm trung tâm trong Chương trình Giáo dục Mầm non (Bộ GD&ĐT, 2016). Ngoài ra, sự quan tâm của phụ huynh đến các mô hình giáo dục tiên tiến cũng là yếu tố thúc đẩy. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất là đội ngũ giáo viên còn thiếu kiến thức và kỹ năng thực hành Montessori, cơ sở vật chất và học cụ chưa đáp ứng chuẩn quốc tế, chi phí đào tạo và triển khai cao. Hơn nữa, nhiều trường vẫn còn ràng buộc bởi chương trình khung của Bộ GD&ĐT, khiến việc vận dụng Montessori phải điều chỉnh linh hoạt và đôi khi mang tính hình thức (Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2020). Nghiên cứu của Chu et al. (2019) về phát triển kỹ năng thế kỷ 21 qua học tập dựa trên trải nghiệm cho thấy, môi trường giáo dục sáng tạo giúp trẻ nâng cao khả năng hợp tác, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề – những kỹ năng Montessori nhấn mạnh. Kinh nghiệm quốc tế cũng chỉ ra rằng, để quản lý thành công giáo dục Montessori, cần sự tham gia đồng bộ của các bên: nhà quản lý, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng (Murray, 2011).

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành nhằm khảo sát và phân tích công tác quản lý hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo quan điểm Montessori tại một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đối tượng nghiên cứu là hoạt động quản lý chăm sóc – giáo dục theo triết lý Montessori, với khách thể khảo sát gồm 15 cán bộ quản lý, 50 giáo viên và 60 phụ huynh có con theo học tại các lớp Montessori thuộc 5 trường mầm non công lập và tư thục. Nghiên cứu giới hạn trong ba nội dung quản lý cơ bản: lập kế hoạch, tổ chức – chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Dữ liệu được thu thập thông qua phiếu khảo sát thiết kế theo thang đo Likert 5 mức, phỏng vấn bán cấu trúc

với cán bộ quản lý và giáo viên, cùng với quan sát sự phạm các hoạt động Montessori. Ngoài ra, phân tích tài liệu liên quan cũng được sử dụng để bổ sung thông tin. Trong tổng số 125 phiếu khảo sát phát ra, có 118 phiếu hợp lệ (tỷ lệ 94,4%). Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 với các kỹ thuật thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA), trong khi dữ liệu định tính từ phỏng vấn và quan sát được mã hóa, phân loại theo chủ đề để đối chiếu và củng cố kết quả nghiên cứu.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo quan điểm Montessori

Tiêu chí khảo sát	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt	ĐTB	Độ lệch chuẩn
Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo quan điểm Montessori	2.5	5.1	18.6	41.5	32.2	4.12	0.58
Tổ chức môi trường và hoạt động Montessori	3.4	6.8	22.0	40.7	27.1	3.95	0.62
Chỉ đạo – hỗ trợ giáo viên triển khai Montessori	4.2	9.3	23.7	39.0	23.8	3.88	0.66
Kiểm tra – đánh giá hiệu quả giáo dục Montessori	6.8	12.7	29.7	33.9	16.9	3.54	0.72
Phối hợp với phụ huynh trong giáo dục Montessori	5.9	11.0	30.5	34.8	17.8	3.61	0.70

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo quan điểm Montessori ở các trường mầm non hiện nay đạt mức khá, nhưng chưa đồng đều giữa các nội dung quản lý. Lập kế hoạch được đánh giá cao nhất (Mean = 4.12), phản ánh sự quan tâm và đầu tư của ban giám hiệu trong việc xây dựng kế hoạch định hướng Montessori. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ ý kiến cho rằng vẫn còn thiếu cụ thể và chưa gắn với điều kiện thực tiễn.

Ở khâu tổ chức môi trường và hoạt động (Mean = 3.95) và chỉ đạo – hỗ trợ giáo viên (Mean = 3.88), kết quả cho thấy mức độ triển khai tương đối tốt, song còn hạn chế về sự đồng bộ và chất lượng bồi dưỡng đội ngũ. Điều này cho thấy giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc vận dụng đúng tinh thần Montessori vào chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đáng chú ý, kiểm tra – đánh giá có điểm trung bình thấp nhất (Mean = 3.54), cho thấy công tác này còn hình thức, thiên về kiểm tra hồ sơ sổ sách, chưa phản ánh đúng sự tiến bộ cá nhân và

khả năng tự lập của trẻ. Tương tự, phối hợp với phụ huynh (Mean = 3.61) cũng chưa đạt kỳ vọng, nguyên nhân chính là do nhiều phụ huynh chưa hiểu rõ về Montessori nên mức độ tham gia và hỗ trợ còn hạn chế.

Tổng thể, kết quả phản ánh rằng mặc dù mô hình Montessori đã được quan tâm và bước đầu triển khai hiệu quả, song để phát huy tối đa giá trị cần có sự đổi mới trong kiểm tra – đánh giá và tăng cường phối hợp giữa nhà trường – phụ huynh, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên để đáp ứng đúng tinh thần triết lý Montessori.

4.2. Những thuận lợi và khó khăn trong quản lý hoạt động giáo dục theo quan điểm của Montessori tại trường mầm non

Thứ nhất, triết lý Montessori có sự tương thích cao với định hướng “lấy trẻ làm trung tâm” của Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, vì vậy dễ dàng được chấp nhận và triển khai trong thực tiễn. Thứ hai, nhiều trường mầm non, đặc biệt là các cơ sở tư thục và

quốc tế, đã có sự quan tâm từ ban giám hiệu trong việc xây dựng kế hoạch, thiết kế lớp học và đầu tư cơ sở vật chất theo chuẩn Montessori.

Thứ ba, một bộ phận giáo viên đã được tham gia các khóa đào tạo về Montessori, có kiến thức và kỹ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động, qua đó tạo ra sự lan tỏa tích cực trong đội ngũ sư phạm. Thứ tư, sự quan tâm từ phụ huynh – đặc biệt các gia đình có điều kiện kinh tế – đã tạo động lực cho nhà trường duy trì và mở rộng mô hình Montessori.

Mặc dù có những thuận lợi trên, việc quản lý Montessori trong trường mầm non hiện nay vẫn đối diện nhiều hạn chế. Trước hết, đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ, nhiều người chưa được đào tạo chuyên sâu, dẫn đến cách vận dụng Montessori chưa chính xác, thậm chí dừng lại ở mức hình thức. Tiếp đến, cơ sở vật chất và học cụ Montessori ở nhiều trường, đặc biệt là trường công lập, còn thiếu và chưa đạt chuẩn quốc tế, khiến việc tổ chức hoạt động gặp nhiều trở ngại.

Một khó khăn khác là công tác kiểm tra – đánh giá vẫn nặng về hồ sơ, giấy tờ, chưa chú trọng đến việc theo dõi sự phát triển cá nhân của trẻ và chưa phản ánh đúng tinh thần “quan sát – ghi nhận tiến trình” của Montessori. Bên cạnh đó, sự phối hợp với phụ huynh chưa hiệu quả, do nhiều phụ huynh chưa hiểu rõ bản chất và phương pháp Montessori, dẫn đến những kỳ vọng sai lệch hoặc chưa đồng hành tích cực cùng nhà trường. Cuối cùng, do ràng buộc từ chương trình khung quốc gia, việc kết hợp Montessori vào hoạt động chăm sóc – giáo dục hằng ngày còn gặp khó khăn trong việc cân đối giữa yêu cầu chính khóa và sự tự do trải nghiệm của trẻ.

4.3. Cách thức tổ chức môi trường giáo dục theo Montessori tại trường mầm non

Thứ nhất, lớp học Montessori được phân chia thành các khu vực chức năng rõ ràng: khu vực thực hành cuộc sống, giác quan, ngôn ngữ, toán học và văn hóa – khoa học. Mỗi khu vực có hệ thống học cụ chuyên biệt, được thiết kế theo nguyên lý từ dễ đến khó, từ cụ thể đến trừu tượng. Các học cụ được sắp xếp ngăn nắp, đặt trong tầm với của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ tự do lựa chọn và hoàn trả sau khi sử dụng.

Thứ hai, môi trường Montessori chú trọng tính thẩm mỹ và sự gần gũi với thiên nhiên. Lớp học thường tận dụng ánh sáng tự nhiên, sử dụng vật liệu gỗ, màu sắc dịu nhẹ, có cây xanh và góc thiên nhiên nhỏ. Điều này không chỉ tạo cảm giác an toàn, thư giãn mà còn kích thích trẻ phát triển tình yêu đối với cái đẹp và môi trường sống.

Thứ ba, vai trò của giáo viên trong tổ chức môi trường Montessori không phải là người giảng dạy trực tiếp mà là người quan sát, định hướng và hỗ trợ. Giáo viên đảm bảo lớp học có trật tự, hướng dẫn trẻ sử dụng học cụ đúng cách, đồng thời khuyến khích trẻ tự lập và hợp tác với bạn bè.

Cuối cùng, ngoài không gian lớp học, các trường Montessori còn chú trọng đến môi trường ngoài trời như sân chơi, khu vườn, khu chăm sóc cây và vật nuôi. Đây là nơi trẻ được tham gia các hoạt động vận động, trải nghiệm thực tế và rèn luyện kỹ năng sống. Ban giám hiệu nhà trường có vai trò quản lý tổng thể, từ việc đầu tư cơ sở vật chất, duy trì nề nếp đến bồi dưỡng giáo viên và phối hợp với phụ huynh, nhằm bảo đảm sự đồng bộ trong tổ chức môi trường Montessori.

4.4. Đề xuất giải pháp quản lý tổ chức hoạt động chăm sóc- giáo dục trẻ theo quan điểm của Montessori tại trường mầm non

Quản lý phân chia và bố trí các khu vực chức năng: Trong môi trường Montessori, việc phân chia các khu vực như thực hành cuộc sống, giác quan, toán học, ngôn ngữ và văn hóa – khoa học có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả tổ chức hoạt động. Công tác quản lý cần tập trung xây dựng quy chế bố trí lớp học một cách khoa học, ổn định, tránh xáo trộn thường xuyên. Ban giám hiệu cần ban hành hướng dẫn chi tiết về thiết kế, sắp xếp khu vực chức năng, đảm bảo sự đồng bộ giữa các lớp. Đây không chỉ là quản lý không gian vật chất, mà còn là quản lý định hướng giáo dục, giúp trẻ dễ dàng lựa chọn, tự quyết định hoạt động, hình thành tính tự lập và trách nhiệm ngay từ giai đoạn đầu.

Quản lý học cụ Montessori: Học cụ là “linh hồn” của phương pháp Montessori, do đó quản lý học cụ cần được coi trọng ở tầm chiến lược. Nhà trường cần có kế hoạch đầu tư dài hạn, từng bước chuẩn hóa học cụ theo tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc điểm từng độ tuổi. Phòng quản lý chuyên môn phải thiết lập quy trình kiểm kê, bảo dưỡng và bổ sung học cụ định kỳ, đảm bảo tính an toàn, vệ sinh và tính giáo dục. Đồng thời, cần khuyến khích giáo viên khai thác học cụ sáng tạo, song song với việc giám sát tính đúng đắn của việc sử dụng. Việc quản lý học cụ khoa học sẽ góp phần duy trì tính hấp dẫn, đa dạng của hoạt động, từ đó nâng cao hiệu quả phát triển năng lực của trẻ.

Quản lý thiết kế và thẩm mỹ môi trường lớp học: Một môi trường Montessori chuẩn mực không chỉ đáp ứng yêu cầu giáo dục mà còn mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa và gần gũi với thiên nhiên. Công tác quản lý trong lĩnh vực này bao

gồm: chỉ đạo thiết kế lớp học với ánh sáng tự nhiên, màu sắc dịu nhẹ, chất liệu gỗ thân thiện và cây xanh trang trí. Ban giám hiệu cần đưa tiêu chí thẩm mỹ và tính bền vững vào kế hoạch xây dựng – sửa chữa cơ sở vật chất, đồng thời giám sát việc duy trì, chăm sóc cảnh quan. Quản lý tốt không gian thẩm mỹ sẽ tạo nền tảng nuôi dưỡng cảm xúc tích cực, phát triển năng lực cảm thụ cái đẹp và ý thức bảo vệ môi trường của trẻ.

Quản lý đội ngũ giáo viên theo tiếp cận Montessori: Trong môi trường Montessori, giáo viên không còn là người “truyền đạt tri thức” mà là “người hướng dẫn và quan sát”. Công tác quản lý cần tập trung vào bồi dưỡng, đào tạo để giáo viên thấm nhuần triết lý Montessori, nắm vững kỹ năng quan sát, đánh giá, hỗ trợ trẻ đúng lúc. Phòng tổ chức – chuyên môn cần xây dựng kế hoạch tập huấn định kỳ, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên. Đồng thời, hệ thống đánh giá năng lực giáo viên phải dựa trên khả năng hỗ trợ trẻ tự lập, khuyến khích sự sáng tạo và tính nhân văn trong giảng dạy.

Quản lý hoạt động ngoài trời: Không gian ngoài trời trong trường Montessori có vai trò đặc biệt trong việc phát triển thể chất, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng hợp tác của trẻ. Nhà trường cần quản lý việc đầu tư, khai thác và duy trì các hạng mục như sân chơi, vườn cây, khu trồng trọt và chuồng nuôi động vật nhỏ. Công tác quản lý phải bảo đảm sự an toàn, đa dạng và thường xuyên đổi mới hình thức hoạt động. Song song, ban giám hiệu cần chỉ đạo giáo viên tích hợp hoạt động ngoài trời vào kế hoạch giáo dục, nhằm gắn kết trẻ với thiên nhiên và phát huy tính trải nghiệm thực tế.

Quản lý phối hợp với phụ huynh: Một trong những yếu tố quyết định sự thành công của môi trường Montessori là sự đồng thuận giữa nhà

trường và gia đình. Công tác quản lý phối hợp với phụ huynh cần được triển khai thông qua các kênh chính thức như hội thảo, tập huấn, tọa đàm, cũng như qua các kênh trực tuyến. Ban giám hiệu phải xây dựng kế hoạch truyền thông, giúp phụ huynh hiểu rõ triết lý Montessori, từ đó đồng hành trong việc rèn luyện tính tự lập cho trẻ. Việc quản lý hiệu quả mối quan hệ nhà trường – phụ huynh sẽ đảm bảo tính nhất quán trong giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức môi trường Montessori.

Quản lý tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm Montessori ở trường mầm non đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện, từ quản lý không gian lớp học, học cụ, thẩm mỹ, đội ngũ giáo viên, hoạt động ngoài trời đến phối hợp với phụ huynh. Khi các giải pháp quản lý được triển khai đồng bộ và hiệu quả, môi trường Montessori sẽ phát huy trọn vẹn giá trị, góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non.

V. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ theo quan điểm Montessori tại trường mầm non góp phần hiện thực hóa định hướng “lấy trẻ làm trung tâm” trong giáo dục mầm non. Thực trạng cho thấy nhiều trường đã chú trọng xây dựng môi trường Montessori, song còn hạn chế ở khâu kiểm tra – đánh giá, chuẩn hóa học cụ và phối hợp với phụ huynh. Các giải pháp đề xuất gồm phân chia khoa học các khu vực chức năng, chuẩn hóa học cụ, tăng cường thẩm mỹ và gần gũi thiên nhiên, phát huy vai trò giáo viên, mở rộng môi trường ngoài trời và phối hợp gia đình – nhà trường. Nếu được triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ nâng cao hiệu quả quản lý và tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Montessori, M. (1949). *The absorbent mind*. New York: Holt, Rinehart and Winston.
- Montessori, M. (1967). *The discovery of the child*. New York: Ballantine Books.
- Lillard, A. S., & Else-Quest, N. (2006). The early years: Evaluating Montessori education. *Science*, 313(5795), 1893–1894. <https://doi.org/10.1126/science.1132362>
- Lillard, A. S. (2011). *Montessori: The science behind the genius (2nd ed.)*. New York: Oxford University Press.
- Murray, A. K. (2011). Public perceptions of Montessori education. *Montessori Life*, 23(1), 14–21.
- UNESCO. (2015). *Rethinking education: Towards a global common good?* Paris: UNESCO Publishing.
- Nguyễn Quốc Chí, & Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2012). *Cơ sở khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Herro, D., & Quigley, C. (2017). Exploring teachers' perceptions of STEAM teaching through professional development: Implications for teacher educators. *Professional Development in Education*, 43(3), 416–438. <https://doi.org/10.1080/19415257.2016.1205507>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Chương trình giáo dục mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Thanh Huyền. (2020). Thực trạng và giải pháp áp dụng Montessori trong trường mầm non Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 16(4), 45–53.
- Chu, S. K. W., Reynolds, R., Tavares, N. J., Notari, M., & Lee, C. W. Y. (2019). *21st century skills development through inquiry-based learning: From theory to practice*. Singapore: Springer. <https://doi.org/10.1007/978-981-13-3110-1>